

Bản án số: 86/2020/HS-ST.

Ngày: 26-6-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Đức Nhân.**

2. Ông **Nguyễn Văn Hươn.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ngọc Tình** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị Huyền** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Tuấn V; Sinh ngày 27 tháng 01 năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp 6, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Thanh T, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị G, sinh năm 1978. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình và 07 người em cùng cha khác mẹ và cùng mẹ khác cha, bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: không. Tiền sự: không. Hiện bị cáo đang bị tạm giam về tội “Giết người” tại trại giam Chí Hòa - thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị hại: Anh Vi Văn T, sinh năm: 1996 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã CK, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ tạm trú: Ấp 1, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Phùng Văn T, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã TA, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Vi Quốc H, sinh năm: 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Phan Châu P, sinh năm: 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị Hoàng Thị H, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 21/7/2019 Hiếu (không rõ lai lịch, địa chỉ) điều khiển xe mô tô Suruki Raider (không rõ biển số) chở Bùi Tuấn V đến đoạn đường thuộc ấp 2, xã Tam An thì bị Phùng Văn T điều khiển xe mô tô biển số 47S1-164.03 chở Vi Văn T và Vi Quốc H ép xe của Hiếu. Sau đó Hiếu điều khiển xe chạy vượt qua và chặn đầu xe của Th. H và T xuống xe cự cãi với H và V thì H và V chạy xe đến một tiệm sửa xe gần đó. Lúc này, H gọi điện cho P (không rõ lai lịch, địa chỉ). Khoảng 05 phút sau, P đến và mang theo một con dao tự chế dài khoảng 50 cm, V lấy con dao từ P và cả ba đi lại chỗ nhóm của T đang đứng. Thấy nhóm của V cầm dao nên T, H và Th mỗi người bỏ chạy theo các hướng khác nhau thì V, H và P đuổi theo T được một đoạn thì T bị ngã, V dùng dao chém 02 nhát vào tay trái và chân phải của T. Cùng lúc này P và H dùng tay, chân đánh vào người T rồi cả nhóm bỏ đi, trên đường về V đưa con dao cho H giữ. Sau khi bị chém, T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai. Đến 09 giờ 10 phút ngày 22/7/2019 V đến công an xã Tam An, huyện Long Thành đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình được tại ngoại chờ xử lý thì đến ngày 15/8/2019 Bùi Tuấn V bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Giết người”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0715/TgT/2019 ngày 13/8/2019 của Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương dây thần kinh gian cốt sau bên trái (nhánh thần kinh quay).
Tỷ lệ 15%

- Sẹo mặt trước đùi phải kích thước 11,5x0,8 cm tỷ lệ 08%

- Sẹo cẳng tay trái kích thước 07x03. Tỷ lệ 03%

- Mề đầu trên xương trụ trái. Tỷ lệ 01%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 25%

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSLT ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Bùi Tuấn V về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Bị cáo V từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Vi Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 48.322.000 đồng, bị cáo đồng ý. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584 và Điều 590 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Vi Văn T trình bày: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng đã nêu và lời khai của bị cáo. Yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị và phục hồi sức khỏe, tiền công lao động do mất thu nhập của bản thân và tổn thất tinh thần với số tiền 48.322.000 đồng, Bị cáo V đã đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng anh Phùng Văn T, anh Vi Quốc H, chị Hoàng Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng

vắng mặt, lời khai của những người làm chứng đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án; Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như phần nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Thể hiện, vào lúc 16 giờ ngày 21/7/2019, tại ấp 2, xã Tam An, huyện Long Thành, do xảy ra cự cãi trong tham gia giao thông nên bị cáo Bùi Tuấn V dùng hung khí là 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 50 cm gây thương tích cho bị hại Vi Văn T với tỷ lệ thương tật do thương tích gây nên là 25%.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do thái độ coi thường pháp luật và sức khỏe của người khác nên vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, đủ căn cứ kết luận Cáo trạng số 26/CT-VKSLT ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Bùi Tuấn V về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Vi Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 48.322.000 đồng, bị cáo đồng ý. Xét thấy, ý kiến của bị cáo và bị hại là tự nguyện, phù hợp với Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584 và Điều 590 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với người thanh niên tên Hiếu và Phúc có hành vi đồng phạm với V gây thương tích cho Vi Văn T nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.416.000 đồng án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự;

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Tuấn V** phạm tội **“Cố ý gây thương tích”**.

Xử phạt bị cáo **Bùi Tuấn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Tuấn V phải bồi thường cho bị hại Vi Văn T số tiền 48.322.000 đồng (Bốn mươi tám triệu ba trăm hai mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, Tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Tuấn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 2.416.000 (hai triệu bốn trăm mười sáu ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. LT(1);
- Công an H. LT(3);
- Chi cục THADS H. LT(1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1)
- Lưu (6).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hà